

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(*Hướng dẫn chấm này có 02 trang*)

**A. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động, linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.
- Trân trọng những bài viết có cách diễn đạt chặt chẽ, mạch lạc, giàu hình ảnh và có cảm xúc. Đặc biệt là những bài có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng nhưng hợp lí.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,5 điểm.

**B. Đáp án và thang điểm**

<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b>	<b><i>Tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ nào? Hãy nêu những đặc điểm loại hình của tiếng Việt.</i></b>	<b>1.0</b>
	- Tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập.	0.25
	- Đặc điểm loại hình của tiếng Việt:	
	+ Tiếng là đơn vị cơ sở của ngữ pháp;	0.25
	+ Từ không biến đổi hình thái;	0.25
	+ Ý nghĩa ngữ pháp được biểu thị bằng trật tự từ và hư từ.	0.25
<b>2</b>	<b><i>Trình bày ngắn gọn (khoảng 7 – 10 dòng) những vẻ đẹp tiêu biểu của người tù, người chiến sĩ Hồ Chí Minh trong bài thơ Chiều tối (Mộ).</i></b>	<b>2.0</b>
	Đảm bảo các ý sau:	
	- Tình yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống.	1.0
	- Ý chí vượt lên hoàn cảnh khắc nghiệt, luôn ung dung, tự tại và lạc quan trong mọi cảnh ngộ.	1.0
<b>3</b>	<b><i>Cảm nhận đoạn thơ sau và từ đó nêu nhận xét về lối sống vội vàng của Xuân Diệu:</i></b>	<b>7.0</b>
	<i>“Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm ... - Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!”</i>	
	<b><u>I. Yêu cầu về kỹ năng</u></b> Học sinh biết cách nghị luận về một đoạn thơ theo yêu cầu của đề. Bài viết có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	<b><u>II. Yêu cầu về nội dung</u></b> Trên cơ sở hiểu biết về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ, học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần thể hiện được các ý cơ bản sau:	

<b>1. Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận.</b>	0.5
<b>2. Cảm nhận những nét đặc sắc về nội dung</b> - Đoạn thơ thể hiện quan niệm và lối sống vội vàng của Xuân Diệu. Đó là sống cuồng quýt, vồ vập, chạy đua với thời gian để tận hưởng những vẻ đẹp tinh khôi, nguyên sơ, bất tận của mùa xuân và cuộc sống, nhằm thỏa mãn nhu cầu về cái đẹp của thi nhân. - Mùa xuân và cuộc sống qua cảm quan của nhà thơ hiện lên như một người tình, tươi đẹp và đầy sức quyến rũ. => Quan niệm, lối sống và cảm quan ấy thể hiện tình yêu cuộc sống đến độ si mê, đắm đuối của Xuân Diệu.	2.5
<b>3. Cảm nhận những nét đặc sắc về nghệ thuật</b> - Đoạn thơ vận dụng kết hợp linh hoạt nhiều thủ pháp nghệ thuật độc đáo, như: điệp cấu trúc câu, điệp từ ngữ; cách sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh mới lạ, táo bạo thể hiện sự thức nhọn giác quan; phối hợp nhiều kiểu câu; nhịp điệu gấp gáp, khẩn trương, ... - Thể hiện sự cách tân nghệ thuật ở nhiều phương diện, góp phần vào quá trình hiện đại hóa thơ ca Việt Nam trước 1945.	2.0
<b>4. Nhận xét về lối sống vội vàng của Xuân Diệu</b> - Sống vội vàng là lối sống tích cực của một cái tôi chan hòa với cuộc đời, một cái tôi nhạy cảm, yêu đời, ham sống đến cuồng nhiệt. - Lối sống vội vàng của Xuân Diệu đã đem đến cho ta một thông điệp rằng hãy sống hết mình, hãy trân trọng từng phút giây của cuộc đời, nhất là những năm tháng tuổi trẻ.	1.5
<b>5. Đánh giá chung</b> - Đoạn thơ góp phần to lớn tô đậm chủ đề tư tưởng của tác phẩm, thể hiện được những đặc trưng phong cách thơ Xuân Diệu trước 1945.	0.5

-----